

Số: 674/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 01/10/2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 651/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*
- **Anh Khúc Tuấn A, Sinh năm: 199x.**

Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã C, huyện M, tỉnh H.

Nơi công tác hiện nay: Công ty TNHH M, số x ngõ y phố K, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- **Chị Bùi Quỳnh T, Sinh năm: 199x.**

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện M, tỉnh H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- [1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Khúc Tuấn A và chị Bùi Quỳnh T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện M, tỉnh H vào ngày 02/4/201x.

Quá trình chung sống vợ chồng đến đầu năm 202x đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được cải thiện. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên từ tháng 01 năm 202x cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh Tuấn A, chị T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở công ty của anh Tuấn A công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Tuấn A, chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Anh Tuấn A, chị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Khúc Thảo C (nữ), sinh ngày 07/5/201x và cháu Khúc Nhật A (nam), sinh ngày 23/01/202x. Ly hôn, anh Tuấn A, chị T thỏa thuận: anh Tuấn A là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh Tuấn A, chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Tuấn A, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh Tuấn A và chị T không nợ ai và không ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh Tuấn A và chị T thỏa thuận anh Tuấn A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Khúc Tuấn A và chị Bùi Quỳnh T.

- **Về con chung:** Xác nhận anh Tuấn A, chị T có 02 con chung là cháu Khúc Thảo C (nữ), sinh ngày 07/5/201x và cháu Khúc Nhật A (nam), sinh ngày 23/01/202x. Giao cho anh Tuấn A là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T cho đến khi nào anh A có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** (Động sản và bất động sản) Anh Tuấn A, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Anh Tuấn A, chị T không nợ ai và không ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Khúc Tuấn A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Tuấn A đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069071 ngày 01/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh Tuấn A đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Cẩm Xá, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Đặng Thị Hương**

